

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/HS-ST
Ngày: 02-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2-Bắc Ninh.

Đại diện VKSND khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2025/TLST - HS ngày 10/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-HS ngày 20/11/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn L**, sinh ngày 29/9/2001; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 07/11/1990; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Á và bà Chu Thị N; vợ, con: chưa có; Tiền sự, nhân thân: không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn H 08 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Nguyễn Văn H đã chấp hành xong án phí ngày 19/8/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2025.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị T1 – sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Bái Thượng, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh
2. Anh Thân Văn T2 – sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh
3. Chị Đào Thị L1 – sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh
4. Ông Nguyễn Văn Á – sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Quyền A1, xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
5. Ông Nguyễn Khắc Q – sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Quyền A1, xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
6. Anh Hoàng Văn H1 – sinh năm 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H1 – sinh năm 2000 (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Minh H2 – sinh năm 1959 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại phòng trọ số 203 nhà trọ của gia đình anh Thân Văn T2, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã T, tỉnh Lạng Sơn và Triệu Văn L, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ ma túy trên người. Quá trình bắt quả tang, H tự lấy ở dưới đệm trong phòng trọ giao nộp: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng chất cục bột màu trắng, H khai là ma túy Heroin và 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc đã bị đốt ố màu, một mặt có bám dính chất màu đen, H khai là công cụ để sử dụng ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT HUNG”. L tự lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc giao nộp: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 13 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, L khai là ma túy Heroin, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT LIÊM”. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu i16 Promax, màu vàng, số Imei 351486241006473, lắp sim 0936.714.211; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note11 5G, số I, lắp sim 0396.893.832 và 0971.709.838; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 bật lửa ga màu đỏ và số tiền 1.450.000 đồng; thu giữ của L 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu

xám, số imei 353283074358396, lắp sim 0982.308.150; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, số imei 862366055336392, lắp sim 0899.465.613 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại phòng trọ của H tại Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh thu giữ tại ngăn kéo giữa của tủ quần áo của H 01 cân tiểu ly có nắp đậy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của L tại Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh, kết quả: không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1618/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất cục bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu “QT LIÊM” gửi giám định có khối lượng 4,2510 gam: Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H).

+ Chất cục bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu “QT HÙNG” gửi giám định có khối lượng 0,3382 gam: Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H).

+ Chất màu đen bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc đã bị đốt ố màu bên trong phong bì thư ký hiệu “QT HÙNG” gửi giám định ma túy; Loại ma túy: Heroine (H); Không xác định được khối lượng”. (BL 42-48).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Triệu Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H và Triệu Văn L quan hệ bạn bè với nhau và cả hai đều sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/7/2025, H đến thuê phòng trọ của anh Thân Văn T2, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh để đi làm thuê. H nghe mọi người nói tại khu vực cây đa thuộc địa phận Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh có người bán ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2025, H đi nhờ xe của người đi đường từ phòng trọ đến khu vực cây đa phường N, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 300.000 đồng ma túy “đá” và “ngựa”. Người đàn ông cầm 300.000 đồng tiền mặt gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do H trả rồi đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa ma túy “đá” dạng tinh thể màu trắng và 01 viên ma túy “ngựa” màu hồng đỏ. H cất giấu trên người rồi đi bộ về phòng trọ. Tại phòng trọ, H bỏ ma túy vừa mua được ra tự sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ ngày 31/7/2025, H tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cây đa thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, H gặp người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho H trước đó. H tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine đồng thời đưa tiền mặt cho người bán ma túy. Người bán ma túy cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng ma túy Heroine, dạng cục bột màu trắng. H cầm về phòng trọ rồi tự lấy một phần ma túy ra tự sử dụng. Số ma túy Heroine còn lại, H cất giấu ở dưới đệm trong phòng trọ để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ ngày 01/8/2025, H tiếp tục

bỏ túi nilon đựng ma túy mua được trước đó ra sử dụng một phần rồi lại cất giấu ở dưới đệm trong phòng trọ và sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 11 5G, lắp sim 0396.893.832 đăng ký tài khoản zalo tên “Tuấn H3” gọi điện đến tài khoản zalo tên “Cậu Cả” của L để rủ L đến phòng trọ chơi và L đồng ý. Khi đi L cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 13 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, đều là ma túy Heroin mua được trước đó và điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843 đi đến phòng trọ của H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và L đang ngồi chơi tại phòng trọ số 203 của H đang thuê ở trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy như nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Triệu Văn L khai nhận: L là người sử dụng trái phép chất ma túy và đang thuê phòng ở trọ tại nhà trọ của chị Đào Thị L1, sinh năm 1984, ở tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2025, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843 đi từ phòng trọ đến khu vực gầm cầu ngã tư tử thần thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu 200.000 đồng tiền ma túy “đá” và “ngựa”. Người đàn ông bán ma túy cầm 200.000 đồng tiền mặt rồi đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa ma túy “đá” dạng tinh thể màu trắng và 01 viên ma túy “ngựa” màu hồng đỏ. Mua được ma túy, L cất giấu trên người rồi đi về phòng trọ và tự sử dụng một mình hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/8/2025, L tiếp tục điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843 đi từ phòng trọ đến khu vực gầm cầu ngã tư tử thần thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy Heroine. Khi đến nơi, L gặp người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho L trước đó. L tiếp tục hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy Heroine đồng thời đưa tiền mặt cho người bán ma túy. Người bán ma túy cầm lấy tiền rồi đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng nhiều gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng ma túy Heroine, dạng cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng ma túy Heroine, dạng cục bột màu trắng. Liền cất giấu túi ma túy mua được trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Trên đường đi về đến khu vực bãi đất trống gần khu vực gầm cầu ngã tư tử thần thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh, L bỏ 01 gói ma túy Heroine ra tự sử dụng một phần. Sử dụng ma túy xong, L cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu

đỏ đen, biển số 98K9-4843 đi đến phòng trọ của H để chơi. Khi L đang ở phòng trọ của H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại đang cất giấu trên người như nêu trên.

Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với H, L bằng que test. Kết quả cả hai dương tính với chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố Triệu Văn Liêm, Nguyễn Văn Hưng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật. Bị cáo H trình bày thêm về các tài sản bị thu giữ của bị cáo, bị cáo đề nghị cho nhận lại tài sản là điện thoại di động của bị cáo, số tiền 1.450.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, còn 01 chiếc cân tiểu ly có nắp đậy bị cáo không đề nghị nhận lại do bị cáo xác định chiếc cân có giá trị thấp đề nghị tiêu hủy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Á trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn H, ông không nắm được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo cách đây khoảng 20 năm có phải điều trị mô não do bị đánh vào đầu, và từ sau khi mô não đến nay, trí tuệ của bị cáo bình thường không bị ảnh hưởng gì, bị cáo chưa bao giờ phải điều trị bệnh liên quan đến tâm thần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 01/8/2025. Phạt tiền: từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 01/8/2025. Phạt tiền: từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí
Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên
Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại phòng trọ số B của H, đang thuê ở trọ tại nhà trọ của anh Thân Văn T2, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 4,2510 gam ma túy Heroine ở túi quần phía trước bên trái đang mặc và Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3382 gam ma túy Heroine dưới đệm trong phòng trọ.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh

hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn H đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự năm 2019. Bị cáo Triệu Văn L chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đang có 01 tiền án nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội độc lập, không có hành vi đồng phạm.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị với bị cáo L là phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, mức hình phạt đề nghị áp dụng với bị cáo H là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần áp dụng một mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt do kiểm sát viên đề nghị với bị cáo H cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá là công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với 01 bật lửa ga màu đỏ là phương tiện H sử dụng trái phép chất ma túy có giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với 01 cân tiểu ly có nắp đậy không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo H không đề nghị nhận lại, có giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu i16 Promax, màu vàng, số Imei 351486241006473, lắp sim 0936.714.211; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note11 5G, số I, lắp sim 0396.893.832 và 0971.709.838; và số tiền 1.450.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn H không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo

nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số imei 353283074358396, lắp sim 0982.308.150; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, số imei 862366055336392, lắp sim 0899.465.613, và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843, là tài sản hợp pháp của Triệu Văn L không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của Nguyễn Văn H và Triệu Văn L đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy, H và L khai không biết là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra xác minh tại địa điểm H và L khai mua ma túy nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 04 năm (*bốn năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 01/8/2025.

Phạt tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) để sung công quỹ nhà nước.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm (*ba năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 01/8/2025.

Phạt tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công Nhà nước: + Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng chẵn);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có mã số PS3A 118121 được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân tiểu ly có nắp đậy

- **Trả lại** bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu i16 Promax, màu vàng, số Imei 351486241006473, lắp sim 0936.714.211; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note11 5G, số I, lắp sim 0396.893.832 và 0971.709.838; và số tiền 1.450.000 đồng (*một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Triệu Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số imei 353283074358396, lắp sim 0982.308.150; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, số imei 862366055336392, lắp sim 0899.465.613 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển số 98K9-4843, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PC10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

Đỗ Thị Tuyết